

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 trong công tác thi hành án dân sự

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 53/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 3139/QĐ-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tư pháp về việc thành lập Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2912/QĐ-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi Quyết định thành lập Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 911/QCLN/TCTHADS-TCTHAHS ngày 26 tháng 11 năm 2015 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp;

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 thống nhất ban hành “ Quy chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 trong công tác thi hành án dân sự”.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ có giá hoặc giấy tờ khác (gọi chung là giấy tờ) của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự

hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam để thi hành án dân sự; trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự tại trại giam; trách nhiệm của trại giam, cơ quan thi hành án dân sự trong việc thi hành phần quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang, các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện liên ngành phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành và các quy định pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của mỗi đơn vị.

2. Thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.

3. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành và đảm bảo tính thống nhất giữa Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 4. Mục đích phối hợp

1. Kịp thời gửi các quyết định về thi hành án dân sự, các văn bản thông báo về thi hành án dân sự và số tiền, giấy tờ có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự là người được thi hành án dân sự cho trại giam nơi chấp hành án của phạm nhân.

2. Tiếp nhận các quyết định về thi hành án dân sự, các văn bản thông báo về thi hành án dân sự và số tiền, giấy tờ có liên quan do cơ quan thi hành án dân sự gửi đến và kịp thời giao cho phạm nhân là người phải thi hành án dân sự là người được thi hành án dân sự.

3. Thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp để thi hành án.

4. Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp để thi hành án và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân theo quy định.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phối hợp, cơ quan được đề nghị phải có trách nhiệm trả lời.

2. Trường hợp cấp bách, các bên có thể làm việc trực tiếp hoặc trao đổi

qua email, fax.

3. Tổ chức họp liên ngành, các phương thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật và tính đặc thù của từng ngành.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong gửi và tiếp nhận các quyết định về thi hành án

1. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm chuyển trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các quyết định thi hành án dân sự cho Giám thị trại giam và thông báo bằng văn bản cho trại giam lưu giữ một bản, một bản trại giam giao cho phạm nhân là người phải thi hành án dân sự, là người được thi hành án dân sự đang chấp hành án tại Trại.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được các quyết định về thi hành án dân sự, các tài liệu, giấy tờ khác có liên quan trại giam giao các quyết định về thi hành án dân sự, các tài liệu, giấy tờ khác có liên quan cho phạm nhân là người phải thi hành án dân sự, là người được thi hành án dân sự; giải thích quyền và nghĩa vụ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự và quy định của pháp luật có liên quan đến việc thi hành án dân sự; yêu cầu ký nhận vào phiếu chuyển và gửi phiếu chuyển đó cho cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 7. Phối hợp trong trường hợp phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự được đặc xá, đã chấp hành xong án phạt tù, được miễn chấp hành án hoặc được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

1. Trường hợp phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự được đặc xá, đã chấp hành xong án phạt tù, được miễn chấp hành án hoặc được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì trại giam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự biết.

2. Trước khi phạm nhân được ra trại 02 (hai) tháng đối với phạm nhân còn phải thực hiện các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí, dân sự khác, trại giam có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự đang thi hành bản án biết về việc phạm nhân được ra trại. Nhận được thông báo của trại giam, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thông báo ngay cho trại giam biết nghĩa vụ thi hành án dân sự mà phạm nhân còn phải thi hành.

Điều 8. Phối hợp thu tiền, giấy tờ của phạm nhân

1. Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày thu được tiền hoặc giấy tờ, Trại giam thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết, trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi phiếu yêu cầu và cung cấp số tài khoản tạm gửi để Trại giam chuyển tiền.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi biên lai thu tiền cho trại giam.

2. Đối với giấy tờ đã thu được và phiếu thu, danh sách người nộp tiền có thể gửi trực tiếp hoặc qua phương tiện vận chuyển khác.

3. Trường hợp giao nhận giấy tờ trực tiếp, phải lập biên bản giao nhận theo mẫu. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

4. Đối với các khoản tiền tồn đọng do phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam trước ngày ban hành quy chế này thì Trại giam chuyển khoản tiền đó kèm theo bảng kê ngày, tháng, năm thu tiền, giấy tờ; bản sao bản án sơ thẩm của Tòa án, bản án phúc thẩm, quyết định của Tòa án (nếu có) về cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp trong tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp khi trại giam chưa nhận được quyết định thi hành án.

1. Trường hợp chưa nhận được quyết định thi hành án dân sự do cơ quan thi hành án dân sự chuyển giao, Trại giam có trách nhiệm tiếp nhận tiền, giấy tờ do phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ nộp theo thủ tục quy định.

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp để thi hành án, Trại giam thông báo việc thu tiền, giấy tờ kèm theo biên bản tự nguyện nộp tiền, giấy tờ cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và các giấy tờ khác có liên quan của Trại giam, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án dân sự, gửi quyết định đó và thông báo bằng văn bản cho trại giam biết số tài khoản, địa chỉ của cơ quan thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án dân sự và thông báo của cơ quan thi hành án dân sự, Trại giam có trách nhiệm chuyển số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự; gửi trực tiếp giấy tờ thu được cho cơ quan thi hành án dân sự hoặc gửi qua phương tiện vận chuyển khác. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi biên lai thu tiền cho trại giam.

Trường hợp này, nếu có điều kiện, cơ quan thi hành án dân sự sẽ phân công người trực tiếp đến Trại giam để nhận tiền, và các giấy tờ có liên quan.

Điều 10. Phối hợp trong trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án

1. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự có đơn đề nghị được nhận tiền, giấy tờ tại Trại giam thì Trại giam có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết; trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi tiền, giấy tờ cho Trại giam để tiến hành việc trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo quyết định thi hành án dân sự.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền, giấy tờ do cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên gửi đến, Trại giam tiến hành trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo quyết định thi hành án dân sự.

3. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự ủy quyền cho người khác nhận thay tiền, giấy tờ thì trại giam có trách nhiệm xác nhận vào giấy ủy quyền và gửi giấy ủy quyền cho người được ủy quyền; người được ủy quyền nhận tiền chịu trách nhiệm gửi giấy ủy quyền đó cho cơ quan thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm trả tiền, giấy tờ cho người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự và không phải là người phải thi hành án dân sự mà từ chối nhận tiền, giấy tờ thì Trại giam có trách nhiệm xác nhận vào văn bản từ chối đó và gửi cho cơ quan thi hành án dân sự để tiến hành các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 có trách nhiệm tổ chức triển khai và tạo điều kiện cho các bên tham gia thực hiện tốt Quy chế này.

2. Ngoài những nội dung trong Quy chế này Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Trại giam Kênh 5 còn có trách nhiệm thực hiện những nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân.

3. Định kỳ hàng năm, Cục Thi hành án dân sự chủ trì tổ chức đánh giá kết

quả, hiệu quả của việc triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang, Trại giam Kênh 5 nhất trí thông qua để áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và có hiệu lực từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị liên quan chủ động trao đổi, xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

**TRẠI GIAM KÊNH 5
GIÁM THỊ**



Đại tá Nguyễn Phước Hưng

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HG
CỤC TRƯỞNG**



Sơn Duy Oai

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Bộ Công An (để b/c);
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Tổng cục THAHS & HTTP (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hậu Giang (để b/c);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;
- Trại giam Kênh 5;
- Lưu VT: CTHADS, TGK5. D/TUANANH/QC